

Sở GD&ĐT : Đà Nẵng
Trường : THPT Đỗ Đăng Tuyển
GV soạn : Lê Thị Nhung

Ngày soạn : 20/9/2026
PPCT : 6, 7, 8, 9, 10

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 10
CHỦ ĐỀ 2: TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Thời gian thực hiện: 5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những nét nổi bật về tín ngưỡng và tôn giáo của người dân Đà Nẵng;
- Trình bày được ý nghĩa của tín ngưỡng và tôn giáo đối với đời sống văn hoá tinh thần của người dân Đà Nẵng.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để khai thác thông tin, tìm hiểu về ý nghĩa của tín ngưỡng và tôn giáo đối với đời sống văn hoá tinh thần của người dân Đà Nẵng.
- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày những nét nổi bật về tín ngưỡng và tôn giáo của người dân Đà Nẵng

*** Năng lực số:**

- Tìm kiếm, lựa chọn và tổng hợp thông tin số về các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tại Đà Nẵng từ các nguồn tài nguyên trực tuyến uy tín để phục vụ bài học. (1.1.NC1a)

*** Năng lực AI:**

- 10.C2.3 Nêu được ví dụ một số trường hợp sử dụng AI hỗ trợ quá trình học tập.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GD&ĐT TP Đà Nẵng 10.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GD&ĐT TP Đà Nẵng 10.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu : Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS; giúp HS nhận diện việc sử dụng các công cụ trợ lý ảo AI để hỗ trợ tìm kiếm ý tưởng ban đầu về chủ đề tín ngưỡng, tôn giáo. (10.C2.3)

b. Nội dung: Tình huống và phân câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giới thiệu: Tín ngưỡng và tôn giáo hiện diện trên vùng đất Đà Nẵng với nhiều hình thức, hoạt động phong phú, đa dạng trong sự thống nhất chung của đời sống văn hoá tâm linh cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình hình thành và phát triển, tín ngưỡng và tôn giáo ở Đà Nẵng cũng có bản sắc riêng

- GV hướng dẫn HS sử dụng một ứng dụng chatbot AI thông dụng để đặt câu hỏi gợi ý nhanh tên các tín ngưỡng, tôn giáo tiêu biểu tại Đà Nẵng nhằm chuẩn bị cho trò chơi. (10.C2.3)

- GV tổ chức trò chơi "*AI THÔNG MINH HƠN*". Trong vòng 60 giây em hãy kể tên các tôn giáo và tín ngưỡng ở thành phố mà em biết

+ Kể tên liên tiếp theo vòng tròn.

+ Người sau không được trùng người trước, nếu trùng loại trực tiếp.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

Phật giáo (có rất nhiều chùa lớn như chùa Linh Ứng, chùa Quan Âm, chùa Tam Thai...).

Công giáo (Thiên Chúa giáo) (nổi bật là Nhà thờ Chính tòa Đà Nẵng – thường gọi là Nhà thờ Con Gà).

Tin Lành (nhiều hội thánh Tin Lành hoạt động tại thành phố).

Cao Đài (có thánh thất Cao Đài tại Đà Nẵng).

Hồi giáo (cộng đồng người Chăm theo đạo Hồi).

Phật giáo Hòa Hảo (một số tín đồ sinh sống và hoạt động ở Đà Nẵng).

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng làng, thờ Mẫu, thờ Cá Ông, ... (rất phổ biến trong đời sống văn hóa của người dân Đà Nẵng).

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tín ngưỡng ở thành phố Đà Nẵng

a. Mục tiêu:

- Nêu được những nét nổi bật về tín ngưỡng của người dân Đà Nẵng;

- Trình bày được ý nghĩa của tín ngưỡng đối với đời sống văn hoá tinh thần của người dân Đà Nẵng.

- Khai thác và tổng hợp hiệu quả các tài liệu số, hình ảnh trực tuyến để phân tích các hình thức tín ngưỡng. (1.1.NC1a)

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu tín ngưỡng của người dân Đà Nẵng

c. Sản phẩm: Tín ngưỡng của người dân Đà Nẵng

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi: Tín ngưỡng ở xứ Quảng hình thành như thế nào? - GV chia lớp thành 8 nhóm thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép, thực hiện nhiệm vụ sau: Vòng 1: nhóm chuyên gia + Sử dụng trình duyệt web tìm kiếm các tư liệu số, hình ảnh lịch sử để tìm hiểu: + Nhóm 1: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ tổ tiên? + Nhóm 2: Nêu những nét chính và ý nghĩa của các tín ngưỡng gia đình khác? + Nhóm 3: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ Thành Hoàng?  Hình 2.1. Đình Tuý Loan, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang + Nhóm 4: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ Mẫu? + Nhóm 5: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ anh hùng liệt sĩ? + Nhóm 6: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ Cá Ông?	I. Tín ngưỡng ở thành phố Đà Nẵng - Xứ Quảng từ thế kỉ XV, XVI có những giá trị đời sống tâm linh. Đó là tín ngưỡng dân gian, bao gồm tín ngưỡng gia đình và tín ngưỡng cộng đồng, chủ yếu đến từ các địa phương Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và các địa phương vùng Kinh Bắc. Bước sang những thế kỉ sau, theo dòng di cư về phương Nam, có thêm cư dân nhiều vùng khác thuộc châu thổ sông Hồng, sông Thái Bình, cùng với tín ngưỡng của dân bản địa như Chăm, Cơ Tu,... 1. Tín ngưỡng gia đình a. Thờ cúng tổ tiên - Thờ cúng tổ tiên đã trở thành tín ngưỡng nổi bật, phổ biến, mang giá trị thiêng liêng và vẻ đẹp nhân văn sâu sắc. - Bàn thờ gia tiên được bố trí trang trọng ở gian giữa ngôi nhà, có khi đặt ở gian bên trái theo hướng ngoài sân nhìn vào hoặc ở tầng trên ngôi nhà. Nhiều gia đình sắm bộ đồ thờ “tam sự” gồm có: lư (đỉnh), cặp chân đèn, đồ bình,... làm bằng đồng, sứ hoặc gỗ. - Với ý thức luôn coi trọng ngày giỗ tổ tiên, ông bà, cha mẹ,... người giàu hay nghèo cũng đều gắng dành những món ngon từ heo gà đến hoa quả theo mùa, nếp đậu để nấu xôi, gói bánh,... Con cháu xa gần đều nhớ ngày giỗ chạp để trở về. b. Các tín ngưỡng khác



Hình 2.3. Lăng ông Ngự, Nam Ô, quận Liên Chiểu

+ Nhóm 7: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cô hồn?



+ Nhóm 8: Nêu những nét chính và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ tổ nghề?

Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Từ các nhóm chuyên gia, GV yêu cầu HS đổi vị trí, hình thành 8 nhóm mới là nhóm mảnh ghép, bằng cách: trong nhóm chuyên gia, các thành viên tự đếm số thứ tự, những HS có cùng số thứ tự sẽ về chung một nhóm mới.

Lần lượt các thành viên trong nhóm mới chia sẻ nội dung phiếu học tập đã tìm hiểu trong nhóm chuyên gia cho các bạn trong nhóm. Các thành viên trong nhóm mới thảo luận, phản biện và giải quyết nhiệm vụ mới và thống nhất sản phẩm cuối cùng.

Tín ngưỡng	Nét chính	Ý nghĩa
Thờ cúng tổ tiên		
Tín ngưỡng gia đình khác		
Thờ Thành Hoàng		

- Nhiều gia đình ở Đà Nẵng, có bàn thờ Ông Táo. Hằng năm, đến ngày 23 tháng Chạp (Âm lịch)

- Tục thờ cúng Ông Địa. Ông Địa là biểu tượng của lòng nhân ái, sẵn sàng giúp đỡ mọi người, rõ mọi góc ngách trong khu vực nhà do thần cai quản, ngăn ngừa sự xâm hại, những điều xấu

- Nhiều gia đình còn có tục thờ Thần Tài cùng với Ông Địa, hai vị thần này được đặt chung trong một khám thờ,

2. Tín ngưỡng cộng đồng

a. Thờ Thần Hoàng

- Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, người dân đã đưa vào thờ ở đình làng các vị tiền hiền có công lập làng, các vị hậu hiền có công khai phá, tạo dựng xóm làng, lập chợ,...

+ Đình Hải Châu, quận Hải Châu, là nơi thờ 42 chư phái tộc, thờ Thành Hoàng, các vị tiền hiền và hậu hiền của làng.

+ Đình Tuý Loan, huyện Hoà Vang, hằng năm có hai dịp cúng tế

+ Để tưởng nhớ công lao của Thoại Ngọc Hầu (Nguyễn Văn Thoại), nhân dân làng An Hải đã tôn ông là hậu hiền của làng

+ Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng và các vị thủy tổ của các chư phái tộc trong làng còn được tổ chức ở nhiều đình làng cổ khác

+ Một số di tích tín ngưỡng thờ Thành Hoàng ở vùng đất Quảng Nam(cũ): Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ...

b. Thờ Mẫu

- Đà Nẵng với tín ngưỡng thờ Mẫu – thờ Nữ thần và Mẫu thần.

- tại Đà Nẵng, có thể kể đến những vị thần mang tên “Bà” như: Bà Quán Thế Âm, Bà Ngũ Hành,... Các nơi thờ tự có miếu Bà Liễu Hạnh (Nam Ô, quận Liên Chiểu), miếu Bà Ngũ Hành,... Đặc biệt,

Thờ Mẫu			đền Tam Thanh ở Ngũ Hành Sơn được dựng vào năm Minh Mạng thứ 6 (1825), phối thờ cả ba vị thần là Thiên Y A Na (Nữ thần Chăm-pa), Bùi Tá Hán và Lê Quân Công.
Thờ anh hùng liệt sĩ			- Cộng đồng người Việt gốc Hoa ở Đà Nẵng còn có tục thờ Thiên Hậu. Bà được suy tôn là vị thần bảo trợ sự bình an, phù trì sức khỏe, tài lộc cho cư dân => Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Đà Nẵng phản ánh mong ước của người dân về mưa thuận gió hoà, gia đạo an vui, đất nước thái bình.
Thờ ngư ông			c. Thờ anh hùng liệt sĩ - Tín ngưỡng này thể hiện qua việc thờ cúng các nghĩa sĩ ở nghĩa trũng Phước Ninh (quận Hải Châu), nghĩa trũng Khuê Trung, nghĩa trũng Gò Đồi – Nghi An (quận Cẩm Lệ), nghĩa trũng Hoá Ổ (Nam Ô, Liên Chiểu). Các nghĩa trũng này phần lớn là nơi quy tập hài cốt các nghĩa sĩ, liệt sĩ và người dân Quảng Nam, Đà Nẵng đã dũng cảm chiến đấu, hi sinh tại mặt trận Đà Nẵng trong buổi đầu kháng Pháp (1858 – 1860)
Thờ cô hồn			- người dân địa phương luôn nhớ đến thời khắc bi hùng này để chăm lo hương khói, cúng tế, cầu siêu cho các vong linh
Thờ tổ nghề			d. Thờ cá Ông - Thờ cúng cá Ông của ngư dân Đà Nẵng là dạng tín ngưỡng vật linh - là lễ quan trọng bậc nhất của ngư dân ven biển Quảng Nam, Đà Nẵng - Thời gian mở lễ hội Cầu ngư không thống nhất chung, nhiều nơi lấy ngày phát hiện “Ông luy” (cá Ông bị sóng đánh trôi dạt vào bờ được phát hiện) làm ngày giỗ Ông nhằm cầu cho một năm mưa thuận gió hoà, đánh bắt bội thu. - Ngoài ra, tín ngưỡng thờ cá ông ở Hội An, Tam Kỳ, Thăng Bình, Núi Thành...
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.			e. Thờ cô hồn
Bước 3. Báo cáo, thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.			
Bước 4. Kết luận, nhận định - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.			

- Thờ cô hồn là tín ngưỡng có từ ngàn xưa và khá phổ biến trong cộng đồng cư dân tại Đà Nẵng. Trong các miếu thờ, cô hồn phần lớn là những người chết không nơi nương tựa, những chiến sĩ vô danh, những ngư dân bị sóng gió vùi mất xác, hay vong hồn của những tiền nhân không rõ danh tính đi khai phá vùng đất mới,...
 - nhiều nơi thờ tự cô hồn như ở các nghĩa trũng, các miếu âm linh, lăng âm linh dọc các làng chài
 - Hằng năm, lễ tế cô hồn thường diễn ra trong hai ngày 15 tháng Giêng và ngày 15 tháng 7 Âm lịch.
 - Tín ngưỡng thờ cúng cô hồn là nét đẹp trong đời sống văn hoá tâm linh của người dân Đà Nẵng, thể hiện tính nhân văn sâu sắc
- g. Thờ tổ nghề**
- Tại Đà Nẵng, có nhiều làng nghề truyền thống lâu đời, ở đó, duy trì việc thờ phụng tổ nghề, như ông tổ nghề đá được làng đá Non Nước thờ cúng hằng năm vào ngày mùng 6 tháng Giêng Âm lịch với nghi thức lễ trọng gọi là lễ kỵ Thạch nghệ tổ sư
 - Thờ tổ nghề là một hoạt động có ý nghĩa suy tôn, tri ân tiền nhân làng nghề, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của làng nghề truyền thống trong thời kì mới.
 - **Ngôn ngữ:** Có phương ngữ Quảng Nam cũ và tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Cơ Tu, Xơ Đăng, Co, Gié - Triêng
 - **Văn học dân gian:** Tục ngữ, ca dao, hát ru, nói lý – hát lý, truyện kể.
 - **Nghệ thuật trình diễn:** Bài chòi, Hát bả trạo, Tuồng, Hát sắc bùa, Múa Tân tung Da'dá.
 - **Lễ hội:** Lễ hội Bà Thu Bồn, Rước cộ Bà chợ Đước, Cầu ngư, Cầu mưa...
 - **Nghề truyền thống:** Dệt thổ cẩm (Cơ Tu), yếm sào Thanh Châu, mộc Kim

	Bồng, đúc đồng Phước Kiều, dệt Mã Châu. - Tri thức dân gian, ẩm thực: Kinh nghiệm sản xuất, y dược dân gian, các món ăn đặc sản như mì Quảng, cao lầu, phở sắn, bánh tổ, bánh nậm, rượu tà vạt.
--	---

Hoạt động 2: Tôn giáo ở thành phố Đà Nẵng

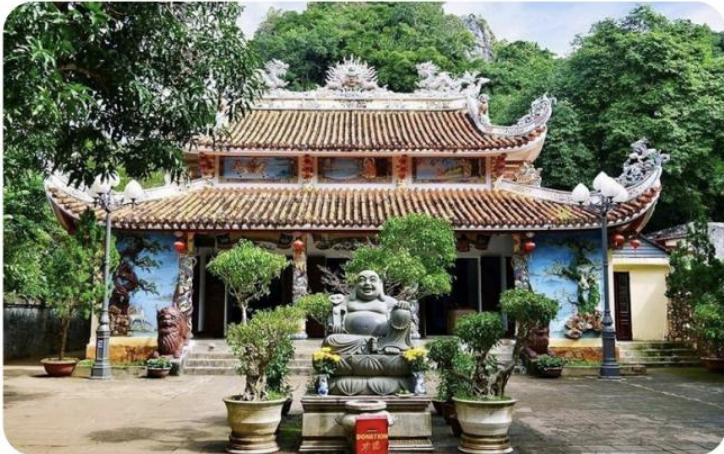
a. Mục tiêu:

- Nêu được những nét nổi bật về tôn giáo của người dân Đà Nẵng;
- Trình bày được ý nghĩa của tôn giáo đối với đời sống văn hoá tinh thần của người dân Đà Nẵng.
- Sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (như chatbot AI) để tra cứu thông tin tổng hợp và phân loại các hệ thống tôn giáo lớn tại Đà Nẵng, qua đó thực hành đặt prompt phù hợp nhằm tìm kiếm dữ liệu chính xác về lịch sử hình thành các ngôi chùa cổ. (10.C3.2)

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu tôn giáo của người dân Đà Nẵng;

c. Sản phẩm: tôn giáo của người dân Đà Nẵng;

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH			DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS thảo luận theo cặp đôi trình bày những nét chính và ý nghĩa của các tôn giáo ở Đà Nẵng:			II. Tôn giáo 1. Phật giáo - Phật giáo: Ra đời ở Ấn Độ, du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần. - Từ thế kỉ XVI có nhiều chùa nổi tiếng như Bảo Châu, Phước Hòa, Chúc Thánh, Vạn Đức, Câu (Hội An). - Ngũ Hành Sơn là trung tâm Phật giáo lớn, với các chùa cổ Tam Thai, Linh Ứng, Linh Sơn, Long Thủ, Phúc Lâm, Tam Bảo, Phổ Đà... - Đời sống tâm linh: Phật giáo gắn với ăn chay, cầu an, cầu phúc, hành hương, lễ bái, phóng sinh... - Lễ hội tiêu biểu: Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng) – Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (2021). 2) Công giáo - Nguồn gốc: Công giáo ra đời thế kỉ I, lan rộng từ thế kỉ IV, là một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới. - Truyền vào Việt Nam: Thế kỉ XVI, các giáo sĩ Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
Tín ngưỡng	Nét chính	Ý nghĩa	
Phật giáo			
Công giáo			
Đạo Tin Lành			
Đạo Cao đài			
			
Hình 2.5. Chùa Tam Thai, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn			



Hình 2.6. Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn – Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia



Nhà nguyện giáo họ Tùng Sơn (nhà thờ cổ Tùng Sơn), xã Hoà Sơn, l



2.8. Nhà thờ Con Gà, Số 156, đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, c

đến Hội An, Đà Nẵng; năm 1615 chính thức truyền giáo tại Đà Nẵng.

- **Hội An:** Năm 1616, giáo sĩ Francisco Busomi (Ý) lập giáo xứ Hội An, xây nhà thờ đầu tiên.

- **Quảng Nam – Đà Nẵng:** Các chúa Nguyễn tạo điều kiện phát triển, hình thành giáo khu Trà Kiệu (Duy Xuyên) và Phú Thượng (Hòa Vang).

- **Nhà thờ tiêu biểu:** Phú Thượng (1887), Tùng Sơn (trước 1904), Chính Tòa Đà Nẵng (1923, còn gọi Nhà thờ Con Gà).

- **Sau 1954:** Khoảng 30.000 giáo dân từ miền Bắc di cư vào, sinh hoạt tại các nhà thờ Tam Tòa, Nội Hà, Thanh Bô, Đa Phước, Nhượng Nghĩa...

- **Đóng góp văn hóa:** Từ dinh trấn Thanh Chiêm (Quảng Nam), các giáo sĩ Dòng Tên (Francisco de Pina, Alexandre de Rhodes) đặt nền móng cho chữ **quốc ngữ** dựa trên mẫu tự La tinh.

- Giáo phận Đà Nẵng bao gồm cả thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

3) Đạo Tin Lành

- Đạo Tin Lành ra đời ở châu Âu vào thế kỉ XVI. Đạo Tin Lành đến Việt Nam trước tiên ở thành phố Đà Nẵng vào năm 1911 – mốc đánh dấu sự truyền bá đạo Tin Lành vào Việt Nam với vai trò của Hội Truyền giáo C.M.A

- Đạo Tin Lành quan tâm đến các vấn đề của cuộc sống hằng ngày như khuyên dạy con người sống văn minh, từ bỏ những hủ tục, quy định những điều cấm kị như không quan hệ nam nữ bất chính, không có vợ bé, không cờ bạc rượu chè, ma túy, đánh chửi nhau

4) Đạo Cao Đài

- Công Đạo Cao Đài (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) ra đời vào năm 1926 tại ấp Long Trung, xã Long Thành, huyện



Hình 2.9. Nhà thờ Tin Lành, Hội thánh Tin Lành đầu tiên ở Việt Nam, số 190 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê



Hình 2.10. Hội thánh truyền giáo Cao Đài, số 63, đường Hải Phòng

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày:
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học
- GV mở rộng: Lịch sử hình thành một số ngôi chùa:

Hội An:

Chùa Cầu (thế kỉ XVII, do người Nhật xây, biểu tượng phố cổ).

Chùa Chúc Thánh (1671, cổ nhất Hội An, khai sinh phái Thiền Chúc Thánh).

Chùa Vạn Đức, Viên Giác, Pháp Bảo... đều hình thành từ thế kỉ XVII, XVIII.

Điện Bàn:

Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Tại Đà Nẵng, có hai hệ phái: hệ phái Cao Đài truyền giáo và hệ phái Cao Đài Tây Ninh

+ Hệ phái Cao Đài truyền giáo: Với đường hướng “Nước vinh đạo sáng”, theo chân truyền đạo pháp, coi trọng giá trị đạo đức con người, Hội thánh truyền giáo Cao Đài đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đạo pháp và xã hội

+ Hệ phái Cao Đài Tây Ninh: Năm 1956, Hệ phái Cao Đài Tây Ninh được Phổ tế Nguyễn Đăng Thông truyền ra Đà Nẵng

=> Hoạt động của hai hệ phái nói trên ở Đà Nẵng đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của tín ngưỡng và tôn giáo tại địa phương

Chùa Phổ Khánh (có bia năm 1678, minh chứng Phật giáo phát triển sớm). <i>Duy Xuyên:</i> Chùa Lầu (xây từ trước 1720, trùng tu nhiều lần, kiến trúc độc đáo). <i>Thăng Bình:</i> Chùa Giác Nguyên (1935, trung tâm Phật giáo địa phương). Chùa Diệu Giác (hơn 200 năm tuổi, gắn bó với cộng đồng làng Ngọc Phô). Bước 4. Kết luận, nhận định - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Hãy giới thiệu một sinh hoạt tín ngưỡng hoặc tôn giáo tại nơi em ở.

2. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ đâu và có ảnh hưởng như thế nào?

- A. Từ Trung Quốc, ít ảnh hưởng
- B. Từ Ấn Độ, ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần
- C. Từ Nhật Bản, chỉ ảnh hưởng kiến trúc
- D. Từ châu Âu, ảnh hưởng lễ hội

Đáp án: B

Câu 2. Ngũ Hành Sơn là trung tâm Phật giáo lớn của Đà Nẵng với các chùa cổ nào sau đây?

- A. Tam Thai, Linh Ứng, Linh Sơn, Long Thủ...
- B. Thiên Mụ, Một Cột, Trần Quốc
- C. Dâu, Bái Đính, Hương Tích
- D. Tam Thanh, Thiên Hậu, Phổ Đà Sơn

Đáp án: A

Câu 3. Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm nào?

- A. 2015
- B. 2018
- C. 2021
- D. 2023

Đáp án: C

Câu 4. Công giáo chính thức truyền vào Việt Nam tại Đà Nẵng vào năm nào?

- A. 1515
- B. 1615
- C. 1715
- D. 1815

Đáp án: B

Câu 5. Ai là giáo sĩ người Ý thành lập giáo xứ Hội An năm 1616?

- A. Alexandre de Rhodes
- B. Francisco de Pina
- C. Francisco Busomi
- D. Matteo Ricci

Đáp án: C

Câu 6. Nhà thờ Chính Tòa Đà Nẵng (Nhà thờ Con Gà) được xây dựng vào năm nào?

- A. 1887
- B. 1904
- C. 1923
- D. 1954

Đáp án: C

Câu 7. Đạo Tin Lành lần đầu tiên được truyền bá vào Việt Nam tại Đà Nẵng vào năm nào?

- A. 1901
- B. 1911
- C. 1926
- D. 1931

→ **Đáp án: B**

Câu 8. Đạo Cao Đài ra đời ở tỉnh nào và vào năm nào?

- A. Tây Ninh – 1926
- B. Long An – 1925
- C. Bình Dương – 1930
- D. Đồng Nai – 1928

Đáp án: A

Câu 9. Tín ngưỡng gia đình phổ biến nhất ở Đà Nẵng là gì?

- A. Thờ Thần Tài
- B. Thờ Ông Táo
- C. Thờ cúng tổ tiên
- D. Thờ cá Ông

Đáp án: C

Câu 10. Nghĩa trùng nào ở Đà Nẵng gắn liền với các nghĩa sĩ hy sinh trong buổi đầu kháng Pháp (1858–1860)?

- A. Nghĩa trùng Gò Đồi – Nghi An
- B. Nghĩa trùng Phước Ninh
- C. Nghĩa trùng Khuê Trung

D. Cả A, B và C

Đáp án: D

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi. Sử dụng công cụ tìm kiếm Google trên máy tính xách tay để tra cứu thêm thông tin lịch sử về các nhà thờ và lễ hội tại Đà Nẵng nhằm củng cố độ chính xác cho bài tập trắc nghiệm. (1.1.NC1a)
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Ồ quê em, một sinh hoạt tín ngưỡng rất quen thuộc là **tục thờ cúng tổ tiên**. Hầu như gia đình nào cũng có bàn thờ gia tiên đặt ở gian giữa ngôi nhà. Vào những dịp lễ, Tết hay ngày giỗ, con cháu dù đi làm ăn xa cũng trở về sum họp, dâng hương tưởng nhớ ông bà, cha mẹ đã khuất.

Trong mâm cúng thường có hoa quả, xôi gà hoặc những món ăn truyền thống của địa phương. Người lớn hướng dẫn con cháu thắp hương, vái lạy để tỏ lòng biết ơn. Không khí những ngày ấy rất trang nghiêm nhưng cũng ấm áp tình cảm gia đình.

Qua sinh hoạt tín ngưỡng này, em thấy được truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta, đồng thời học được bài học về sự gắn bó, đoàn kết và trách nhiệm của con cháu đối với tổ tiên.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 . Kết luận, nhận định

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo; biết sử dụng trợ lý ảo AI để đặt prompt khai thác thông tin và thiết kế bài thuyết trình về tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương. (10.C3.2)

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV nêu yêu cầu: Hãy trình bày trước lớp về một vẻ đẹp của tín ngưỡng hoặc tôn giáo ở Đà Nẵng. Yêu cầu học sinh xây dựng câu lệnh (prompt) chính xác để tương tác với các ứng dụng AI nhằm tổng hợp tài liệu, hình ảnh minh họa về các cơ sở tôn giáo tiêu biểu. (10.C3.2)

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 . Kết luận, nhận định

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.